

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2021 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục
hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 42/TTr-SCT
ngày 13 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Công Thương (Có Phụ lục kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Sở Công Thương cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn
giản hóa đối với 01 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết
định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

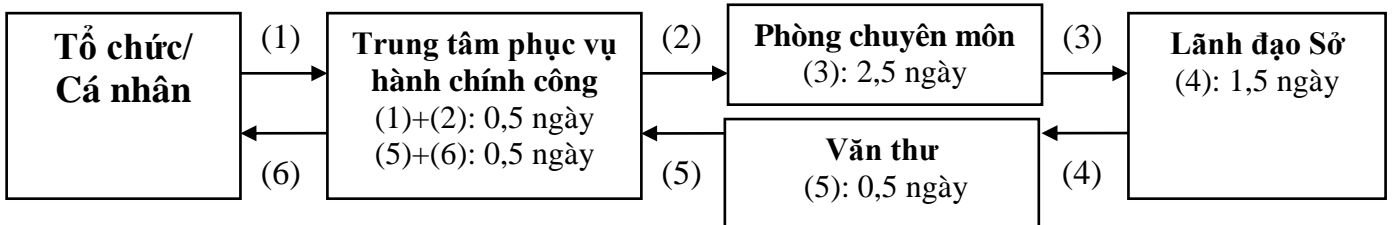
(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / / 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã TTHC: 2.001619.000.00.00.H08)

1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục “Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” được công bố tại Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc).

- Lý do: Qua quá trình giải quyết thủ tục hành chính thì trong khoảng thời gian 07 ngày làm việc, Giám đốc Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là còn dài so với thực tế. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian và tiết kiệm chi phí cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, đề nghị cắt giảm khoảng thời gian này 02 ngày làm việc từ 07 ngày làm việc còn 05 ngày làm việc, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



Ghi chú:

- (1): Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ;
(2): Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn;
(3): Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở xem xét;
(4): Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển Văn thư Sở;
(5): Văn thư Sở chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
(6): Trả kết quả cho công dân.

2. Kiến nghị thực thi

- Theo điểm b khoản 3 Điều 26 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu quy định như sau: “Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 06 ban

hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

- Do đó, theo nội dung tại Điểm 1 của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung điểm b khoản 3 Điều 26 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ như sau: *“Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.*

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 33.460.740 đồng/năm
 - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 27.754.500 đồng/năm
 - Chi phí tiết kiệm: 5.706.240 đồng/năm
 - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 17,05%
-